

CÔNG TY TNHH GIA THUY

KẾ HOẠCH BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

DỰ ÁN

XÂY DỰNG NHÀ XƯỞNG CHO THUÊ, TỔNG
DIỆN TÍCH NHÀ XƯỞNG 20.112 M² (TỔNG
DIỆN TÍCH ĐẤT LÀ 33.570 M²)

ĐỊA ĐIỂM: ĐƯỜNG SỐ 6, KHU CÔNG NGHIỆP NHƠN TRẠCH 6, XÃ
LONG THỌ, HUYỆN NHƠN TRẠCH, TỈNH ĐỒNG NAI

CHỦ DỰ ÁN
GIÁM ĐỐC



Trần Nguyễn Anh Minh

ĐỒNG NAI, NĂM 2019

BAN QUẢN LÝ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP ĐỒNG NAI

XÁC NHẬN

Kế hoạch bảo vệ môi trường của dự án “Xây dựng nhà xưởng cho thuê, tổng diện tích nhà xưởng 20.112 m² (tổng diện tích đất là 33.570 m²)” tại Đường số 6, Khu công nghiệp Nhơn Trạch 6, xã Long Thọ, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai của Công ty TNHH Gia Thủy được phê duyệt bởi Giấy xác nhận số: 761/XN...K.C.NĐN ngày...07... tháng...6... năm 2019 của Ban Quản lý các Khu công nghiệp Đồng Nai.

Đồng Nai, ngày 07 tháng 6 năm 2019

KT. TRƯỞNG BAN

PHÓ TRƯỞNG BAN



LÊ VĂN DANH

MỤC LỤC

MỤC LỤC	i
DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT	ii
DANH MỤC BẢNG BIỂU	iii
DANH MỤC HÌNH ẢNH	iii
I. THÔNG TIN CHUNG	4
1.1. Tên dự án.....	4
1.2. Tên chủ dự án	4
1.3. Địa chỉ liên hệ	4
1.4. Người đại diện theo pháp luật.....	4
1.5. Phương tiện liên lạc với chủ dự án.....	5
II. THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT, KINH DOANH	5
2.1. Địa điểm thực hiện dự án	5
2.2. Loại hình kinh doanh của dự án; sản phẩm và số lượng.....	8
2.2.1. Loại hình kinh doanh.....	8
2.2.2. Số lượng, diện tích nhà xưởng cho thuê và ngành nghề của cơ sở được cho thuê	8
2.2.3. Biện pháp thi công xây dựng công trình	9
2.2.4. Danh mục máy móc thiết bị phục vụ sản xuất	10
2.3. Diện tích mặt bằng cơ sở kinh doanh, dịch vụ (m ²).....	10
2.4. Nhu cầu nguyên liệu, vật liệu sử dụng trong quá trình sản xuất.....	11
2.4.1. Nhu cầu nguyên liệu, vật liệu sử dụng trong quá trình xây dựng	11
2.4.2. Nhu cầu nguyên liệu, vật liệu sử dụng trong quá trình sản xuất.....	12
2.5. Nhiên liệu sử dụng trong quá trình kinh doanh, dịch vụ	12
2.5.1. Nhu cầu sử dụng điện.....	12
2.5.2. Nhu cầu sử dụng nước.....	13
2.5.3. Nhu cầu lao động.....	14
III. KẾ HOẠCH BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TRONG GIAI ĐOẠN THI CÔNG XÂY DỰNG	15
IV. KẾ HOẠCH BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TRONG GIAI ĐOẠN HOẠT ĐỘNG	17
V. CAM KẾT	18

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

BOD	:	Nhu cầu oxy hóa sinh học
BTNMT	:	Bộ Tài nguyên Môi trường
COD	:	Nhu cầu oxy hóa hóa học
CTNH	:	Chất thải nguy hại
QCVN	:	Quy chuẩn Việt Nam
TNHH	:	Trách nhiệm hữu hạn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nhon Trạch, ngày 27 tháng 5 năm 2019

Kính gửi: Ban Quản lý các KCN Đồng Nai

Chúng tôi là Công ty TNHH Gia Thủy

Gửi đến Ban Quản lý các khu công nghiệp Đồng Nai kế hoạch bảo vệ môi trường để đăng ký với các nội dung sau đây:

I. THÔNG TIN CHUNG

1.1. Tên dự án

“Xây dựng nhà xưởng cho thuê, tổng diện tích nhà xưởng 20.112 m² (tổng diện tích đất là 33.570 m²)”.

1.2. Tên chủ dự án

Công ty TNHH Gia Thủy được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0303267179, đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 07 tháng 05 năm 2019 do Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh 0303267179-002 do Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp ngày 16/05/2019 cho Chi nhánh Công ty TNHH Gia Thủy tại Nhơn Trạch – Đồng Nai.

1.3. Địa chỉ liên hệ

Địa chỉ trụ sở chính: 46/12 D Nguyễn Thượng Hiền, Phường 01, Quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ dự án: Đường số 6, Khu công nghiệp Nhơn Trạch 6, xã Long Thọ, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

1.4. Người đại diện theo pháp luật

Họ tên: TRẦN NGUYỄN ANH MINH Giới tính: Nam

Chức danh: Tổng Giám đốc

Sinh ngày: 16/8/1969

Quốc tịch: Việt Nam.

Căn cước công dân số: 075069000264 Ngày cấp: 08/04/2019

Nơi cấp: Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: 216/6, đường Nguyễn Văn Hưởng, Phường Thảo Điền, Quận 2, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Chỗ ở hiện tại: 216/6, đường Nguyễn Văn Hưởng, Phường Thảo Điền, Quận 2, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

1.5. Phương tiện liên lạc với chủ dự án

Điện thoại: 028 62583411

Fax: 028 62583415

Email: gtc@giathuy.com.vn

Website: www.giathuy.com.vn

II. THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT, KINH DOANH

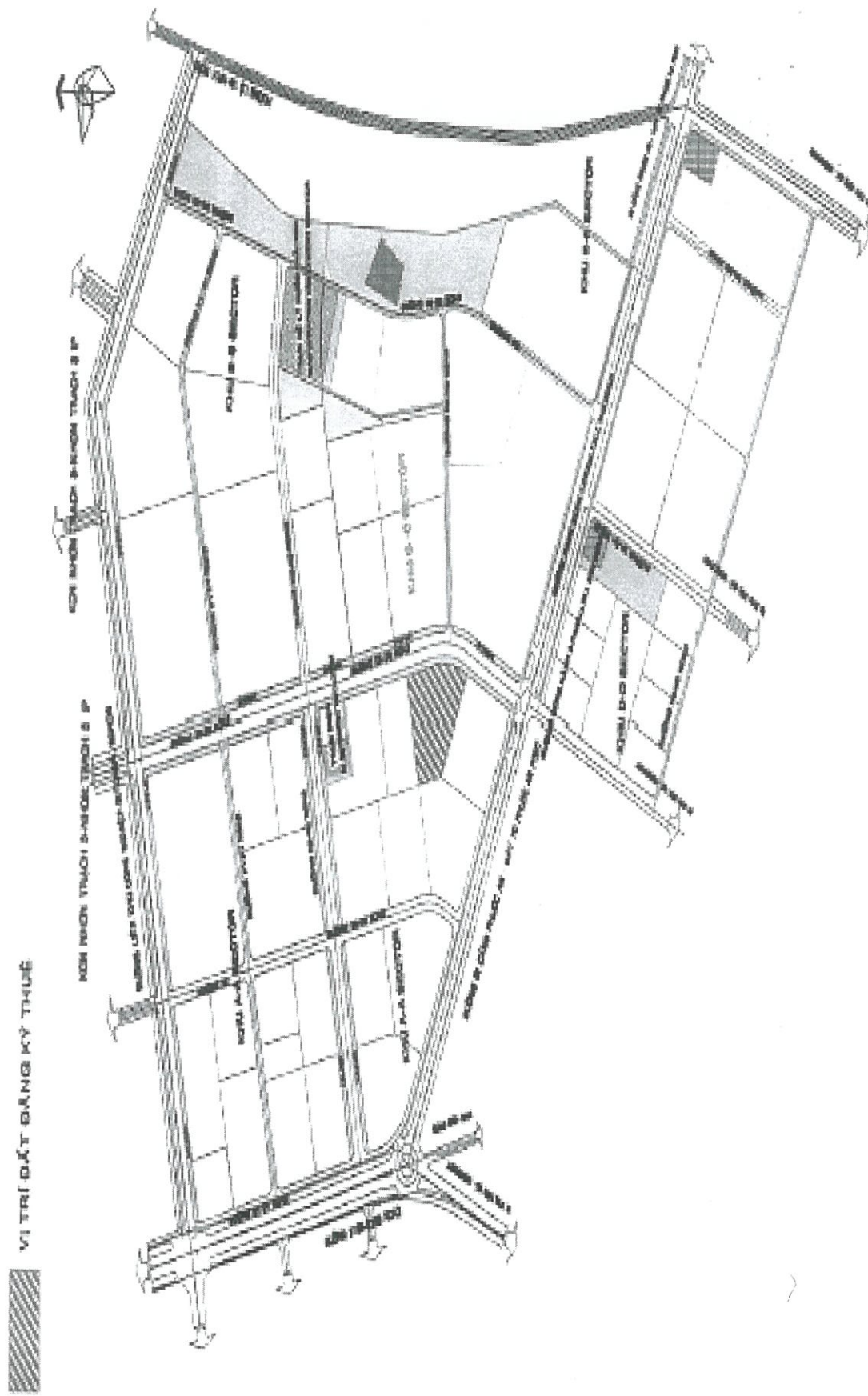
2.1. Địa điểm thực hiện dự án

Dự án được thực hiện trên khu đất có diện tích 33.570 m² và được thuê lại của Công ty TNHH MTV ĐTXD Nhơn Trạch 6A theo hợp đồng thuê đất số 34/BBGNTĐ-NT6A ngày 13/3/2019. Hiện trạng khu đất là khu đất trống trong KCN Nhơn Trạch 6 hiện trạng là đất trống, do đặc trưng dự án nằm trong KCN do đó hiện trạng hạ tầng cấp thoát nước đã được hoàn chỉnh.

Các mặt tiếp giáp tứ cận với dự án như sau:

- Phía Đông: giáp đường số 06;
- Phía Tây: giáp Công ty Otsuka;
- Phía Nam: giáp Công ty Samyang;
- Phía Bắc: giáp Công ty Gunica;

Tọa độ địa lý của dự án tại các cột mốc chính sau:



Hình 2.1. Vị trí dự án trong KCN Nhơn Trạch 6

Hình 2.2. Vị trí dự án trong tổng thể khu vực

2.2. Loại hình kinh doanh của dự án; sản phẩm và số lượng

2.2.1. Loại hình kinh doanh

Cho thuê nhà xưởng, tổng diện tích khu đất là 33.570 m².

2.2.2. Số lượng, diện tích nhà xưởng cho thuê và ngành nghề của cơ sở được cho thuê

Công ty sẽ xây dựng 6 nhà xưởng và các công trình phụ trợ để cho thuê trên tổng diện tích 33.570 m². Diện tích và số lượng nhà xưởng cho thuê như sau:

Bảng 2.1. Diện tích các hạng mục công trình xây dựng của dự án

Stt	Hạng mục	Diện tích (m ²)	Tỷ lệ (%)
1	Nhà xưởng A	3.600	10,72
2	Nhà xưởng B	3.080	9,17
3	Nhà xưởng C	3.920	11,68
4	Nhà xưởng D	3.744	11,15
5	Nhà xưởng E	5.184	15,44

(Nguồn: Công ty TNHH Gia Thủy, năm 2019)

a) Thiết kế kiến trúc:

- Nhà xưởng Tường gạch + vách tole, Mái tole
- Các hạng mục phụ trợ Tường gạch + vách tole, Mái tole màu
- Hạng mục nhà Văn phòng: Tường gạch, mái bê tông cốt thép, mái tôn, lát gạch, vữa xi măng Mác 75 dày 20.

b) Nội dung thiết kế kết cấu:

- Móng: Đơn BTCT, Băng BTCT, đá 1x2, mác 250
- Khung kèo thép tổ hợp.
- Hệ thống cấp, thoát nước, cấp điện: đầy đủ, đúng theo quy định hiện hành.

Ngành nghề kinh doanh của Dự án được cho thuê:

- Ngành nghề dự kiến thu hút cho thuê xưởng sản xuất:
 - + Không nằm trong danh mục ngành nghề hạn chế đầu tư trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

+ Phù hợp với quy hoạch ngành nghề thu hút đầu tư của KCN Nhơn Trạch VI, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Báo cáo ĐTM của KCN Nhơn Trạch VI đã được phê duyệt theo Quyết định số 1719/QĐ-TNMT ngày 29/08/2008 của Bộ Tài

nguyên và môi trường về việc phê duyệt Báo cáo ĐTM của KCN Nhơn Trạch VI và Quyết định số 2965/QĐ-TNMT ngày 20/11/2015 của Bộ Tài nguyên và môi trường về việc phê duyệt Báo cáo ĐTM điều chỉnh cơ sở hạ tầng của KCN Nhơn Trạch VI;

- Các đơn vị thuê nhà xưởng phải thực hiện đầy đủ các thủ tục pháp lý liên quan đến đầu tư và bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật hiện hành trước khi triển khai hoạt động.

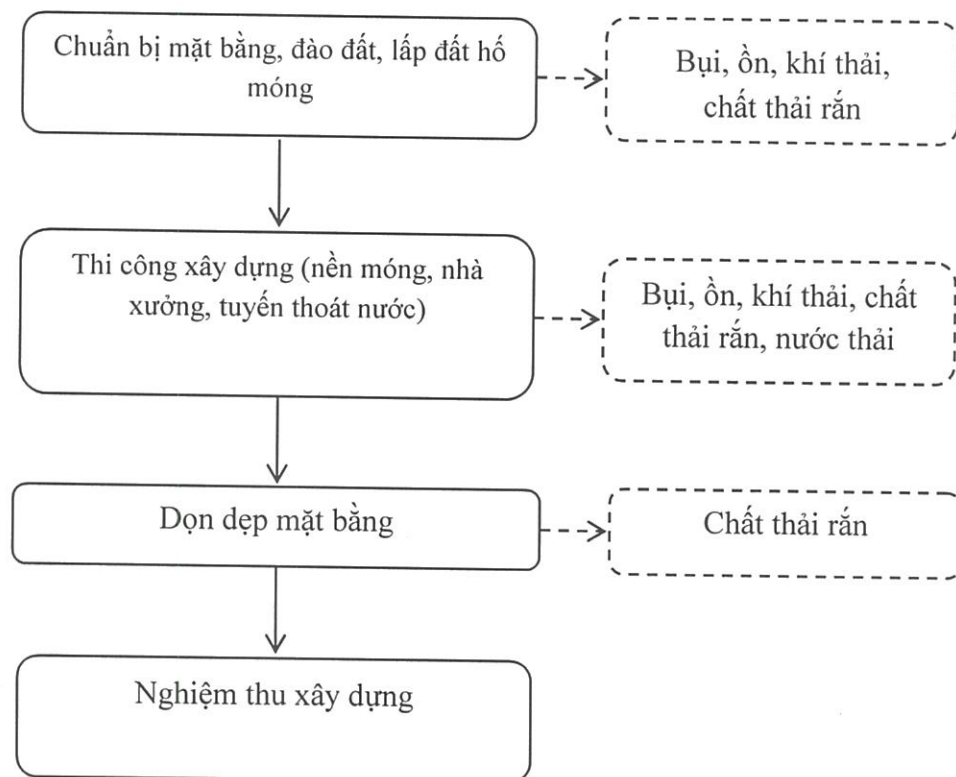
2.2.3. Biện pháp thi công xây dựng công trình

Chủ dự án sẽ hợp đồng với đơn vị có chức năng thiết kế, thi công xây dựng nhà xưởng, khối lượng thi công là toàn bộ các hạng mục công trình của dự án.

Tổ chức tốt hệ thống đường nội bộ và thoát nước mặt bằng.

Tổ chức hệ thống mương cống thoát nước mưa, nước thải hợp lý giữa các nhà xưởng.

Dự án được xây mới hoàn toàn và khối lượng thi công như sau:



Hình 2.3. Biện pháp thi công xây dựng công trình

Thuyết minh quy trình:

Chủ dự án sẽ phối hợp với đơn vị thi công xây dựng dọn dẹp mặt bằng khu vực chuẩn bị triển khai dự án (gồm có công đoạn san lấp mặt bằng); sau đó sẽ tiến hành xây dựng công trình (gồm các bước thi công làm nền móng công trình, xây

dựng nhà xưởng, tuyến thoát nước). Sau quá trình xây dựng, đơn vị thi công sẽ dọn dẹp mặt bằng, đơn vị dịch vụ môi trường thực hiện trồng cây xanh theo quy hoạch. Chủ dự án sẽ tiến hành nghiệm thu và hoàn tất các thủ tục pháp lý có liên quan trước khi cho thuê nhà xưởng.

2.2.4. Danh mục máy móc thiết bị phục vụ sản xuất

Trong giai đoạn xây dựng, nhu cầu trang thiết bị của dự án chủ yếu là các thiết bị phục vụ thi công thuộc sở hữu của nhà thầu thi công và được trình bày trong bảng sau.

Bảng 2.2. Danh mục trang thiết bị giai đoạn thi công xây dựng

STT	Tên thiết bị	Thông số kỹ thuật	Đơn vị	Số lượng	Nước SX
I. Trang thiết bị gia đoạn thi công					
01	Máy đào gầu ngược	dung tích gầu 0,8m ³	Cái	2	Nhật
02	Máy bơm nước	công suất 2 HP/1,5 KW và 3 HP/ 2,2 KW	Cái	2	Việt Nam
03	Xe lu rung	16 tấn	Cái	1	Nhật
04	Xe lu bánh sắt	12 tấn	Cái	1	Nhật
05	Xe ủi	công suất 110 CV	Cái	1	Nhật
06	Xe ben	15 tấn	Cái	4	Trung Quốc, Hàn Quốc
07	Máy trộn bê tông	công suất 5,5 HP, dung tích bồn 250 lít	Cái	3	Việt Nam
08	Máy đầm bê tông	công suất 30 HP	Cái	1	Trung Quốc

Do đặc trưng dự án chỉ xây dựng nhà xưởng cho thuê không sản xuất do đó không sử dụng máy móc trong quá trình sản xuất.

2.3. Diện tích mặt bằng cơ sở kinh doanh, dịch vụ (m²)

Dự án được thực hiện trên khu đất có diện tích 33.570 m² được thuê lại của Công ty TNHH MTV ĐTXD Nhơn Trạch 6A theo hợp đồng thuê lại đất và sử dụng hạ tầng tại KCN Nhơn Trạch 6 số 34/BBGNTĐ-NT6A ngày 13/3/2019 (hợp đồng đính kèm phụ lục). Hiện trạng khu đất là khu đất trống thuộc KCN Nhơn Trạch 6.

Các hạng mục và quy mô công trình được trình bày trong bảng sau (sơ đồ bố trí mặt bằng tổng thể của Công ty được đính kèm trong phần phụ lục).

Bảng 2.3. Các hạng mục công trình của cơ sở

Stt	Hạng mục	Diện tích (m ²)	Tỷ lệ (%)
1	Nhà xưởng A	3.600	10,72
2	Nhà xưởng B	3.080	9,17
3	Nhà xưởng C	3.920	11,68
4	Nhà xưởng D	3.744	11,15
5	Nhà xưởng E	5.184	15,44
6	Văn phòng, căn tin (2 tầng)	432	1.29
7	Nhà bảo vệ	24	0,07
8	Bể nước ngầm 600m ³ , nhà bơm (ngoài trời)	-	-
9	Trạm biến áp	100	0.3
10	Nhà rác	24	0,07
11	Cột cờ	-	-
12	Nhà xe	100	0.3
13	Đường nội bộ	6.000	17,87
14	Sân bãi	742	2,21
15	Cây xanh	6.716	20,01
16	Tổng cộng	33.570	100

(Nguồn: Công ty TNHH Gia Thủy, năm 2019)

Ngoài ra chủ dự án có bố trí một bể nước thải thể tích 90 m³ để lưu chứa nước thải phát sinh đối với nhà xưởng cho thuê.

2.4. Nhu cầu nguyên liệu, vật liệu sử dụng trong quá trình sản xuất

2.4.1. Nhu cầu nguyên liệu, vật liệu sử dụng trong quá trình xây dựng

Một số nguyên, vật liệu chính phục vụ xây dựng dự án được thể hiện ở bảng bên dưới.

Bảng 2.4. Nguyên, vật liệu chính phục vụ xây dựng dự án

Stt	Tên vật tư	Đơn vị	Số lượng	Khối lượng (tấn)
1	Cát bê tông	m ³	400	400
2	Cát xây	m ³	500	687,5

Kế hoạch bảo vệ môi trường

3	Cát tô	m ³	320	440
4	Đá 1x2	m ³	600	960
5	Đá 04	m ³	200	300
6	Đá mi	m ³	300	400
7	Xi măng	kg	20.000	20
8	Gạch ống 8 x 8 x18	Viên	100.000	50
9	Gạch thẻ 4 x 8 x18	Viên	10.000	10
10	Bê tông thương phẩm mác 100	m ³	500	1.000
11	Thép	Tấn	500	500
12	Tôn mái 0,45mm	m ²	90.000	540
13	Thép tấm	Tấn	300	300
14	Sơn nước	Lít	12.000	10
15	Sơn dầu	Lít	4000	4
16	Bột trét	Bao	5000	200
17	Gạch ốp lát	m ²	10.000	65
Tổng				5.886,5

(Nguồn: Công ty TNHH Gia Thủy, năm 2019)

2.4.2. Nhu cầu nguyên liệu, vật liệu sử dụng trong quá trình sản xuất

Do đặc trưng dự án chỉ xây dựng nhà xưởng cho thuê không sản xuất do đó không sử dụng nguyên liệu, vật liệu trong quá trình sản xuất.

2.5. Nhiên liệu sử dụng trong quá trình kinh doanh, dịch vụ

2.5.1. Nhu cầu sử dụng điện

Do đặc trưng dự án chỉ xây dựng nhà xưởng cho thuê không sản xuất do đó không sử dụng điện.

Đối với các đơn vị thuê nhà xưởng: tùy vào ngành nghề sản xuất của Doanh nghiệp thuê nhà xưởng mà lượng điện tiêu thụ, được các chủ doanh nghiệp thuê xưởng chi trả.

Nguồn cung cấp: Công ty TNHH MTV Điện lực Đồng Nai – Chi nhánh Nhơn Trạch.

2.5.2. Nhu cầu sử dụng nước

a) Nguồn cung cấp nước

Nguồn nước cấp cho nhà máy được lấy từ nguồn nước của Nhà máy nước ngầm Nhơn Trạch. Việc cung cấp nước do Công ty TNHH MTV Đầu tư xây dựng Khu công nghiệp Nhơn Trạch 6A thực hiện.

b) Nhu cầu sử dụng nước

+ *Nhu cầu sử dụng nước trong giai đoạn xây dựng*

Nhu cầu sử dụng nước trong giai đoạn xây dựng chủ yếu phục vụ cho sinh hoạt của công nhân tại công trường và nhu cầu dùng cho xây dựng.

- Nước cấp cho sinh hoạt: (Theo tiêu chuẩn TCXDVN 33:2006 của Bộ xây dựng về cấp nước – mạng lưới đường ống và công trình tiêu chuẩn thiết kế, bảng 3.1 và bảng 3.4, lượng nước sử dụng 45 lít/người/ca, với $K = 2,5$ – hệ số không điều hòa giờ). Việc xây dựng dự án sử dụng khoảng 100 lao động thường xuyên có mặt tại công trường:

$$Q_{sh} = 2,5 \times 45 \text{ lít/người/ca} \times 100 \text{ người} = 11.250 \text{ lít/ngày} \approx 11,25 \text{ m}^3/\text{ngày}.$$

- Nước cấp cho xây dựng: Chủ yếu sử dụng cho quá trình trộn bê tông, xi măng, theo kinh nghiệm của đơn vị xây dựng thì nhu cầu sử dụng nước cho quá trình xây dựng khoảng $600 \text{ m}^3/6 \text{ tháng} \approx 3,8 \text{ m}^3/\text{ngày}$.

Tổng lượng nước công ty sử dụng trong quá trình xây dựng:

$$Q = Q_{sx} + Q_{xd} = 11,25 + 3,8 = 15,05 \text{ m}^3/\text{ngày}.$$

Bảng 2.5. Nhu cầu sử dụng nước trong quá trình xây dựng dự án

STT	Hạng mục	Lượng nước sử dụng ($\text{m}^3/\text{ngày}$)
1	Nước dùng cho sinh hoạt	11,25
2	Nước dùng cho xây dựng	3,8
Tổng cộng = 1+2		15,05

+ *Nhu cầu sử dụng nước trong giai đoạn hoạt động*

Do đặc trưng dự án chỉ xây dựng nhà xưởng cho thuê không sản xuất do đó không sử dụng nước.

Đối với các đơn vị thuê nhà xưởng: Tùy vào ngành nghề sản xuất của Doanh nghiệp thuê nhà xưởng mà lượng nước tiêu thụ, được các chủ doanh nghiệp thuê xưởng chi trả. Công ty dự kiến sẽ cho các doanh nghiệp thuê với ngành nghề sản

xuất không cần sử dụng nước trong quá trình sản xuất, chỉ có nước thải sinh hoạt phát sinh trong quá trình sinh hoạt, làm việc của công nhân viên.

2.5.3. Nhu cầu lao động

- Tiến độ thực hiện dự án

Lập thủ tục môi trường, xây dựng: Từ tháng 5/2019 - 7/2019.

Xây dựng, hoàn thiện: Tháng 8/2019 – 12/2019.

Hoạt động: Thời gian bắt đầu cho thuê dự kiến khoảng tháng 1/2020 (sau khi hoàn tất các thủ tục có liên quan).

III. KẾ HOẠCH BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TRONG GIAI ĐOẠN THI CÔNG XÂY DỰNG

Dự án được thực hiện trên khu đất có diện tích 33.570 m² được thuê lại của Công ty TNHH MTV ĐTXD Nhơn Trạch 6A. Hiện trạng khu đất trống trong KCN Nhơn Trạch 6. Khi tiến hành thực hiện dự án thì chủ đầu tư xây dựng mới nhà xưởng và một số công trình phụ trợ.

Nhà xưởng được xây theo tiêu chuẩn nhà công nghiệp thép tiền chế hiện đại, thiết kế nhà 2 tầng và 1 tầng, cột kèo gia công bằng thép tấm tổ hợp từ bên ngoài và đưa đến công trường để lắp ráp; xà gồ bằng thép; nền đổ bê tông nên chất thải phát sinh ít và giảm thiểu ô nhiễm môi trường, thời gian thi công ngắn, các biện pháp giảm thiểu trong giai đoạn này được trình bày bên dưới.

Bảng 3.1. Kế hoạch bảo vệ môi trường trong giai đoạn thi công xây dựng

Yếu tố gây tác động	Tình trạng		Biện pháp giảm thiểu	Tình trạng	
	Có	Không		Có	Không
Khí thải từ các phương tiện vận chuyển vật liệu xây dựng, máy móc thi công (bụi, khí thải: SO ₂ , CO, NO _x)	✓		- Sử dụng phương tiện, máy móc thi công đã qua kiểm định.	✓	
			- Sử dụng loại nhiên liệu ít gây ô nhiễm: sử dụng nhiên liệu có %S là 0,05	✓	
			- Định kỳ bảo dưỡng phương tiện, thiết bị	✓	
			Biện pháp khác: - Điều tiết, hạn chế tốc độ xe - Chọn thời điểm vận chuyển hợp lý - Áp dụng các biện pháp thi công tiên tiến, cơ giới hóa các thao tác và quá trình thi công ở mức tối đa;	✓	
Bụi từ các phương tiện thi công, vận chuyển vật liệu xây dựng; quá trình thi công xây dựng	✓		- Cách ly, phun nước để giảm bụi	✓	
			Biện pháp khác: - Giảm thiểu bằng cách che chắn khu vực thực hiện dự án trong quá trình thi công xây dựng, tránh để phát tán làm ảnh hưởng đến hoạt động của khu vực xung quanh.	✓	
Nước thải sinh hoạt (khoảng 11,25 m ³ /ngày, tính bằng 100% nước cấp)	✓		- Thu gom, tự xử lý trước khi thải ra môi trường		✓
			- Thu gom, thuê đơn vị có chức năng để xử lý.	✓	

Kế hoạch bảo vệ môi trường

Yếu tố gây tác động	Tình trạng		Biện pháp giảm thiểu	Tình trạng	
	Có	Không		Có	Không
			Bố trí 01 nhà vệ sinh di động để xử lý sơ bộ nước thải sinh hoạt phát sinh trong quá trình xây dựng. Định kỳ, 02 tháng/lần chủ đầu tư sẽ thuê có chức năng tại địa phương đến thu gom nước thải, bùn để đem đi xử lý theo đúng quy định.		
			- Đổ thẳng ra hệ thống thoát nước thải khu vực		✓
			- Biện pháp khác		✓
Nước thải xây dựng	✓		- Thu gom, xử lý trước khi thải ra môi trường		✓
			- Đổ thẳng ra hệ thống thoát nước thải khu vực		✓
			- Biện pháp khác + Thu gom, tái sử dụng vào quá trình trộn bê tông	✓	
Chất thải rắn từ quá trình xây dựng (đỉnh, ốc vít thừa, sắt thép phế,... khoảng 3 tấn/tháng)	✓		- Thu gom để tái chế hoặc tái sử dụng		✓
			- Tự đổ thải tại các địa điểm quy định của địa phương		✓
			- Thuê đơn vị có chức năng để xử lý: + Đỉnh, ốc vít thừa, sắt thép phế từ công trình cũ được thu gom giao cho đơn vị có chức năng thu gom, xử lý + Bao bì, xà bần,... được giao cho đơn vị có chức năng xử lý.	✓	
			- Biện pháp khác Thu gom, lưu giữ trong khuôn viên công trường trước khi giao đơn vị có chức năng thu gom, xử lý	✓	
Chất thải rắn sinh hoạt (thực phẩm thừa,...khối lượng phát sinh; 100 công nhân x 0,5 kg/người/ngày = 50 kg người/ngày)	✓		- Tự đổ thải tại các địa điểm quy định của địa phương		✓
			- Thuê đơn vị có chức năng để xử lý. Đặt các thùng rác nhằm thu gom và tập kết tại 1 địa điểm cố định. Lượng chất thải này sẽ được định kỳ thu gom và giao cho đơn vị có chức năng xử lý.	✓	

Kế hoạch bảo vệ môi trường

Yếu tố gây tác động	Tình trạng		Biện pháp giảm thiểu	Tình trạng	
	Có	Không		Có	Không
			- Biện pháp khác		✓
Chất thải nguy hại (giẻ lau, bóng đèn, dầu mỡ thải....phát sinh khoảng 10 kg/ngày)	✓		- Thuê đơn vị có chức năng để xử lý	✓	
			- Biện pháp khác Được thu gom, lưu giữ an toàn bằng các thùng chứa có nắp đậy theo đúng quy định về việc hướng dẫn quản lý chất thải nguy hại và giao cho đơn vị có chức năng thu gom, xử lý.	✓	
Tiếng ồn	✓		- Định kỳ bảo dưỡng thiết bị Để giảm ồn còn cần phải tiến hành kiểm tra, bảo dưỡng thường xuyên các phương tiện vận tải, các máy móc thiết bị kỹ thuật thi công, bảo đảm tuyệt đối an toàn trong thi công.	✓	
			- Bố trí thời gian thi công phù hợp Tránh vận chuyển và bốc dỡ máy móc, thiết bị cùng một lúc nhiều xe, như vậy sẽ tăng tiếng ồn do sự cộng hưởng của âm thanh.	✓	
			- Biện pháp khác		✓
Độ rung	✓		Định kỳ bảo dưỡng thiết bị	✓	
			Bố trí thời gian thi công phù hợp	✓	
			Biện pháp khác		✓
Nước mưa chảy tràn	✓		- Có hệ thống rãnh thu nước, hố ga thu gom, lắng lọc nước mưa chảy tràn trước khi thoát ra môi trường.	✓	
			- Biện pháp khác + Tập trung rác thải, đất đá,... và thu gom hàng ngày để tránh tình trạng rửa trôi theo nước mưa.	✓	

IV. KẾ HOẠCH BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TRONG GIAI ĐOẠN HOẠT ĐỘNG

Mục tiêu của dự án là xây dựng nhà xưởng, kiếm đối tác cho thuê để hoạt động sản xuất.

Khách hàng thuê lại nhà xưởng để sản xuất phải phù hợp quy hoạch ngành nghề thu hút đầu tư của KCN Nhơn Trạch 6 theo báo cáo ĐTM của KCN đã được Bộ Tài nguyên và môi trường phê duyệt Báo cáo ĐTM của KCN Nhơn Trạch VI theo Quyết định số 1719/QĐ-TNMT ngày 29/08/2008 và Quyết định số 2965/QĐ-TNMT ngày 20/11/2015 của Bộ Tài nguyên và môi trường về việc phê duyệt Báo cáo ĐTM điều chỉnh cơ sở hạ tầng của KCN Nhơn Trạch VI.

Do đó Chủ dự án chỉ xác định và đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường trong giai đoạn xây dựng, không đề xuất kế hoạch bảo vệ môi trường trong giai đoạn hoạt động.

Các đơn vị thuê nhà xưởng (Dự án) để hoạt động sản xuất sẽ đăng ký thủ tục môi trường với cơ quan có thẩm quyền trước khi triển khai và sẽ đánh giá chi tiết, đề xuất kế hoạch bảo vệ môi trường trong giai đoạn hoạt động theo đặc trưng ngành nghề sẽ đầu tư.

V. CAM KẾT

5.1. Chúng tôi cam kết thực hiện nghiêm chỉnh các quy định về bảo vệ môi trường của Luật Bảo vệ môi trường năm 2014, tuân thủ các quy định, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về môi trường và chịu hoàn toàn trách nhiệm nếu vi phạm các quy định về bảo vệ môi trường. Cụ thể:

❖ *Quản lý và kiểm soát nước thải*

- Các doanh nghiệp khi hoạt động trong khuôn viên dự án sẽ ký hợp đồng trực tiếp với Công ty TNHH MTV Đầu tư xây dựng KCN Nhơn Trạch 6A để xử lý nước thải trong quá trình hoạt động. Công ty TNHH Gia Thủy sẽ phối hợp với Công ty TNHH MTV Đầu tư xây dựng KCN Nhơn Trạch 6A để kiểm soát chất lượng nước thải phát sinh của các doanh nghiệp hoạt động trong khuôn viên dự án đảm bảo đạt giới hạn của KCN Nhơn Trạch 6.

- Xây dựng các hố ga riêng biệt tại từng nhà xưởng cho thuê để kiểm soát chất lượng nước thải từng dự án, đồng thời xây dựng hệ thống thu gom nước thải trong toàn bộ dự án để thu gom về hố ga đầu nối nước thải của toàn khu công nghiệp.

- Duy trì hiện trạng hoạt động của hệ thống thoát nước mưa, đảm bảo tách riêng với hệ thống thu gom nước thải. Toàn bộ lượng nước mưa này được thu gom riêng vào hệ thống thoát nước mưa của KCN và thoát ra cống thoát nước chung của KCN.

❖ *Quản lý, xử lý chất thải rắn*

Công tác quản lý chất thải theo Nghị định 38/2015/NĐ-CP ngày 24/04/2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu và Thông tư số 36/2015/TT-

BTNMT ngày 30/06/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc Quản lý chất thải nguy hại.

- Chất thải rắn sinh hoạt: được thu gom, phân loại và chuyển giao cho đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo đúng quy định.

- Chất thải rắn không nguy hại: được thu gom, phân loại, tập trung và bán cho đơn vị có chức năng thu mua, tái sử dụng.

- Chất thải nguy hại: được thu gom, phân loại, dán nhãn cảnh báo, mã quản lý và quản lý theo Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/06/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc Quản lý chất thải nguy hại. Các đơn vị thuê nhà xưởng có trách nhiệm thu gom, xử lý chất thải phát sinh của đơn vị thuê theo đúng quy định.

❖ **Quản lý và kiểm soát chất lượng môi trường không khí**

- Chất lượng môi trường không khí xung quanh đảm bảo đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh QCVN 05:2013/BTNMT, QCVN 06:2009/BTNMT. Đảm bảo đạt tiêu chuẩn vệ sinh môi trường trong khu vực Xưởng sản xuất theo TCVS 3733/2002/QĐ-BYT của Bộ Y tế.

- Tiếng ồn phát sinh trong quá trình hoạt động của cơ sở sẽ đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn theo QCVN 26:2010/BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

5.2. Chúng tôi cam kết thực hiện đầy đủ các kế hoạch bảo vệ môi trường được nêu trên đây.

5.3. Công ty TNHH Gia Thủy - chủ dự án cam kết đơn vị thuê lại nhà xưởng để hoạt động sản xuất phải có ngành nghề phù hợp theo báo cáo ĐTM của KCN đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt, đồng thời yêu cầu Nhà đầu tư thuê lại phải lập thủ tục môi trường trước khi triển khai dự án theo quy định. Cam kết chịu trách nhiệm đảm bảo tuân thủ chất lượng nước thải trước khi đầu nối của toàn bộ các dự án thuê lại nhà xưởng để hoạt động đạt giới hạn tiếp nhận của KCN Nhơn Trạch 6 theo thỏa thuận, hợp đồng giữa hai bên.

5.4 Chúng tôi đảm bảo độ trung thực của các thông tin và nội dung điền trong kế hoạch bảo vệ môi trường này./.

